

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI



RƯỢU HÀ NỘI®

TÀI LIỆU PHỤC VỤ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022

Hà Nội, Tháng 4/2022

TÀI LIỆU

PHỤC VỤ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TT	NỘI DUNG
1	Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022
3	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022
4	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 (tóm tắt)
5	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
6	Chế độ lương và thù lao năm 2022: HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội (quyết toán năm 2021, dự kiến năm 2022)
7	Đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
8	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự bằng Thẻ biểu quyết hoặc bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết, 01 phiếu biểu quyết. Trên phiếu biểu quyết ghi rõ họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Cổ đông đó. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có dấu treo của HALICO, không tẩy xóa, cạo sửa, phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện. Cổ đông không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, đánh dấu “X” bằng bút mực chọn một trong ba ô biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

a. Phương thức nộp “Phiếu biểu quyết”: mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ô ý kiến: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Phương thức này để thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

b. Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”: Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung khác với nội dung nêu tại điểm a nêu trên.

- Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết:

3.1. Cứ 01 (một) quyền biểu quyết tương đương với 01 (một) phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/3/2022), tổng số cổ phần của Công ty là: 20.000.000 (Hai mươi triệu) cổ phần, tương đương 20.000.000 (Hai mươi triệu) phiếu biểu quyết.

3.2. Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 3 và khoản 5, Điều 40 Điều lệ Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Trường hợp không đủ thời gian trả lời hết thắc mắc của cổ đông tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch sẽ tiếp tục gửi ý kiến trả lời bằng văn bản tới cổ đông trong thời gian sớm nhất.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển Đại hội theo nội dung chương trình và các thể lệ, quy chế được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy biểu quyết vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về những vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

2. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký;

3. Xem xét và báo cáo Đại hội: Những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

VI. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.



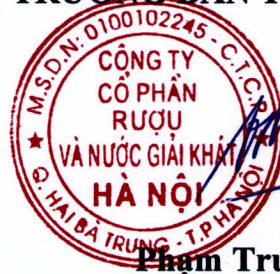
Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội. Ban tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

ĐHĐCĐTN 2022

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Phạm Trung Kiên



Số: 133/HALICO

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

V/v: Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021
và kế hoạch SXKD năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ban Giám đốc Công ty CP Rượu và NGK Hà Nội ("HALICO") xin được báo cáo tổng kết thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 với một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Phần số liệu:

Số liệu các chỉ tiêu chính thực hiện như phụ lục đính kèm công văn này.

2. Tổng kết tình hình hoạt động năm 2021:

Trong năm 2021 HALICO tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn đã tiếp diễn từ năm trước: Tác động kép của Luật phòng chống tác hại của bia rượu số 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019, Nghị định 100/NĐ-CP/2019 ngày 31/12/2019 của Chính phủ qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt cùng đại dịch Covid-19 tái bùng phát trên diện rộng.

Người lao động của Công ty bị mắc Covid-19 phải điều trị tập trung, người lao động F1, F2 cũng phải cách ly, hoạt động SXKD của Công ty bị gián đoạn. Bên cạnh đó suốt thời gian từ tháng 6/2021 đến 21/9/2021 Thành phố Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Cần Thơ và nhiều khu vực khác liên tục phải giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ dẫn tới nhà máy phải sản xuất trong điều kiện khó khăn hạn chế, nhân viên kinh doanh không triển khai bán hàng được.

Trong điều kiện khó khăn, HALICO đã có nhiều nỗ lực, cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu SXKD với các kết quả như sau:

- Tình hình sản xuất: Sản lượng sản xuất năm 2021 đạt 973 nghìn lít cồn; 2,313 triệu lít rượu các loại, đạt 98% so với kế hoạch năm và bằng 149,5% so với thực hiện năm 2020.
- Sản lượng rượu tiêu thụ: 2,459 triệu lít đạt 98% so với kế hoạch năm và bằng 108% so với thực hiện năm 2020.
- Doanh thu thuần (tách thuế TTĐB): 102,05 tỷ đồng đạt 89% so với kế hoạch năm và bằng 98,8% so với thực hiện năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: -26,35 tỷ đồng, giảm lỗ so với chỉ tiêu kế hoạch năm -30,17 tỷ đồng, giảm so với thực hiện năm 2020 là -30,97 tỷ đồng.

3. Kế hoạch SXKD năm 2022:

Năm 2022, HALICO tiếp tục gặp phải những khó khăn sau đây:

- Nhà nước tiếp tục kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tiêu thụ rượu bia, dự kiến tiếp tục tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt lên 75%.

- Công ty vẫn phải đối mặt với việc cạnh tranh không công bằng với các sản phẩm rượu tư nhân trốn lậu thuế cùng với rượu dân tự nấu không đảm bảo chất lượng.

- Tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng cũng như phát sinh nhiều chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Sau 2 năm ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid 19, sức tiêu dùng sản phẩm rượu sụt giảm mạnh trên cả kênh tiêu thụ trực tiếp và kênh tiêu thụ gián tiếp.

- Giá các nguyên vật liệu chính phụ như chai, nút, nhãn, thùng carton, gạo... cùng cước phí vận chuyển đều tăng mạnh từ 10% đến trên 20% ảnh hưởng lớn đến giá thành sản xuất.

- Thu nhập người lao động thấp, việc làm không ổn định nên một số lao động, đặc biệt là lao động tạo nhà máy đã và tiếp tục nghỉ việc, gây thiếu hụt lao động khi sản xuất cao điểm.

Trên cơ sở cân đối các nguồn lực và diễn biến thực tế của thị trường, Ban Giám đốc đề xuất kế hoạch SXKD

- Sản lượng SX: sản xuất 1 triệu lít cồn và 2,25 triệu lít rượu các loại, bằng 97% so với thực hiện năm 2021.

- Sản lượng tiêu thụ: 2,713 triệu lít rượu các loại, bằng 110% so với thực hiện năm 2021.

- Doanh thu thuần (tách thuế TTĐB): 113,56 tỷ đồng, bằng 111% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế: - 24,77 tỷ đồng

Ban điều hành HALICO xây dựng kế hoạch hành động chính để thực hiện KHSXKD năm 2022 như dưới đây:

- Bố trí nhân lực linh hoạt, thực hiện sản xuất phù hợp với tình hình diễn biến của dịch bệnh, đáp ứng tối đa với kế hoạch tiêu thụ và đảm bảo lượng thành phẩm tồn kho tối thiểu.

- Thực hiện các giải pháp chính liên quan đến công tác bán hàng như:

+ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức khối kinh doanh để có chiến lược, chính sách triển khai công tác bán hàng hiệu quả, tăng thị phần và doanh thu bán hàng.

+ Rà soát, đánh giá lại mạng lưới nhà phân phối và đội ngũ nhân viên bán hàng.

+ Chăm sóc, phát triển kênh bán hàng siêu thị: từ Công ty bán hàng trực tiếp và các nhà phân phối bán cho kênh siêu thị.

+ Tăng cường kiểm soát việc thực hiện các chính sách bán hàng.

+ Phát triển bán hàng qua kênh thương mại điện tử.



+ Khôi phục và tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới, tập trung vào thị trường Châu Á và Châu Âu.

+ Tiếp tục tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho sản phẩm cồn 96% Vol, 70% Vol và dung dịch sát khuẩn tay HaliClean.

- Đối với phát triển sản phẩm mới: từ năm 2021 cho đến những tháng đầu năm 2022, HALICO đã phát triển dòng grượu Mơ 14,5% (*từ quả mơ tươi*) và rượu Monet 14,5% (*dòng rượu Soju*); hai dòng sản phẩm này được HALICO thử nghiệm ở quy mô nhỏ và có những phản hồi tích cực từ thị trường. Dự kiến hết tháng 9/2022 HALICO sẽ kết thúc đợt thử nghiệm thương mại ở quy mô nhỏ đối với 02 sản phẩm này. Trong thời gian tới HALICO tiếp tục nghiên cứu và đưa ra thị trường dòng rượu nhẹ độ để phục vụ công tác quảng bá và đa dạng hoá sản phẩm.

- Tập trung rà soát tiết giảm các chi phí không cần thiết để tập trung nguồn lực cho công tác bán hàng, quảng bá thương hiệu.

- Triển khai phối hợp với đối tác Diageo chuẩn bị cho việc gia công các sản phẩm phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD, KTT;
- Trường BKS;
- Ban KHCU, HCNS, TCKT;
- Lưu.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
(Kèm theo Công văn số 133/HALICO ngày 29/3/2022)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ TH 2021 so với KH năm	Tỷ lệ KH 2022 so với TH 2021	
						%	+/-	%
	A	B	1	2	3	4=2/1	5=3-2	6=3/2
1	Doanh thu bán hàng và CCDV (bao gồm thuế TTDB)	Tỷ đồng	198.45	177.32	200.53	89.4%	23.21	113.1%
2	Doanh thu bán hàng và CCDV (không bao gồm thuế TTDB)	Tỷ đồng	127.34	112.44	126.30	88.3%	13.86	112.3%
	<i>Trong đó:</i>							
2.1	Tiêu thụ rượu trong nước	"	109.39	99.83	114.20	91.3%	14.37	114.4%
2.2	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	3.23	5.19	4.94	160.5%	-0.25	95.2%
2.3	Cồn	"	8.40	1.33	0.72	15.8%	-0.61	54.1%
2.4	Doanh thu khác	"	1.32	1.58	1.31	119.7%	-0.27	83.1%
2.5	Doanh thu cung cấp dịch vụ		4.99	4.51	5.13	90.4%	0.61	113.6%
3	Các khoản giảm trừ doanh thu	Tỷ đồng	12.72	10.39	12.91	81.7%	2.52	124.3%
3.1	Hàng bán bị trả lại	"	-	0.001				
3.2	Chiết khấu TM	"	12.72	10.39	12.74	81.7%	2.52	124.3%
4	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV (=2-3)	"	114.62	102.05	113.56	89.0%	11.34	111.1%
5	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	94.70	85.77	90.35	90.6%	4.59	105.3%
	<i>Trong đó</i>							
	Giá vốn rượu Halico	"	70.04	60.30	74.15	86.1%	13.85	123.0%
0	Giá vốn Cồn	"	6.98	0.56	0.47	8.1%	-0.10	82.9%
	Chi phí sản xuất chung cố định ghi nhận vào giá vốn hàng bán	"	17.33	24.40	15.39	140.8%	-9.01	63.1%
	Giá vốn khác	"	0.35	0.51	0.34	145.9%	-0.16	67.7%
6	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV (=4-5)	Tỷ đồng	19.92	16.28	23.21	81.7%	6.75	141.5%
7	Doanh thu hoạt động tài chính		4.27	4.96	4.95	116.2%	-0.01	99.8%
8	Chi phí tài chính	"	0.08	0.03	0.05	41.5%	0.02	150.4%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	"	0.08	0.01	0.05	8.5%	0.04	732.0%
9	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	34.82	27.55	32.82	79.1%	5.50	120.0%
10	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	19.46	20.01	20.15	102.8%	0.14	100.7%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD (=6+7-8-9-10)	Tỷ đồng	-30.17	-26.35	-24.87	87.3%	1.08	95.9%
12	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0	0.24	0.30	#DIV/0!	0.06	127.4%
13	Chi phí khác	"	0.02	0.15	0.20	751.1%	0.05	133.1%
14	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-0.02	-0.09	-0.10	-426.7%	0.01	117.2%
15	Lợi nhuận trước thuế (=11+14)	"	-30.19	-26.26	-24.77	87.0%	1.10	95.8%
16	Sản lượng sản xuất							
16.1	Cồn	1000 lít	1,000	973	1,000	97.3%	26.68	102.7%
16.2	Rượu mang thương hiệu Halico	"	2,323	2,313	2,249	99.6%	-64.80	97.2%
16.3	Cồn 70%V đóng can	"	0	11	13			
17	Sản lượng tiêu thụ chủ yếu							
17.1	Tiêu thụ rượu	1000 lít	2,564	2,459	2,713	95.9%	254.00	110.3%
	Tiêu thụ rượu trong nước	"	2,515	2,389	2,626	95.0%	237.10	109.9%

1022
NG T
PH
RƯỢ
ƯỚC GI
HÀ N
4 TRUNG

	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	49	71	87	145.2%	16.91	124.0%
17.2	Cồn	"	200	75		37.4%	-74.73	0.0%
18	Tổng nộp ngân sách	Tỷ đồng	95.47	89.90	95.65	94.2%	-89.90	0.0%
	Thuế VAT	"	19.52	14.36	16.51	73.5%	-14.36	0.0%
*	Trong đó thuế TTDB	"	71.11	70.25	74.30	98.8%	-70.25	0.0%
	Thuế TNCN	"		0.06	-		-0.06	0.0%
	Thuế đất	"	4.40	4.82	4.40	109.5%	-4.82	0.0%
	Thuế nhập khẩu	"	0.23	0.22	0.23	95.0%	-0.22	0.0%
	Thuế tài nguyên	"	0.20	0.18	0.20	87.7%	-0.18	0.0%
	Thuế môn bài	"	0.01	0.01	0.01	93.3%	-0.01	0.0%
	Thuế khác	"					0.00	
19	Quỹ lương	Tỷ đồng	21.01	19.41	20.61		0.00	
19.1	- Tiền lương CBCNV	"	20.01	18.52	19.53	92.5%	1.01	105.5%
19.2	- Tiền lương BDH & BKS	"	1.00	0.89	1.08	89.0%	0.18	120.4%
20	Lao động bình quân	Người	214	206	209	96.4%	3.00	101.5%
20.1	- CBCNV	"	210	202	205	96.3%	3.00	101.5%
20.2	- BDH & BKS	"	4	4	4	100.0%	0.00	100.0%
21	Tiền lương bình quân/tháng							
21.1	- CBCNV	Tr/Ng/Th	7.95	7.56	7.94	95.1%	0.38	105.0%
21.2	- BDH & BKS	"	20.91			0.00	0.00	

